

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-PT  
Ngày: 31 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Việt

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa  
Ông Trần Đức Long.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2020/TLPT- HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Quốc S do có kháng cáo của bị cáo Trần Quốc S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Quốc S**, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1992 tại phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc L và bà Trần Thị P; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 08/2016/HSST, ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 197/2017/HSST, ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 08/2016/HSST ngày 16 tháng 3 tháng 2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn thành 09 tháng tù do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 02 năm tù. Chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, ra Trại ngày 28 tháng 02 năm 2019; bị tạm giữ ngày 12 tháng 3 năm 2020, sau đó bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Vụ án còn có người bị hại chị Đào Thị Thu T; có người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo Trần Quốc S, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12 tháng 3 năm 2020, Trần Quốc S mang theo 01 vạm phá khóa hình chữ L bằng kim loại tự chế, bắt xe buýt từ thị xã Ba Đồn vào thành phố Đồng Hới tìm nơi sở hữu để trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, S đi đến khu vực cổng phụ chợ Bắc Lý, thuộc Tổ dân phố 11, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc Biển số 73L1-1210 đang dựng trước cổng, không có người trông giữ nên S đi đến dùng vạm phá khóa mở khóa lấy trộm xe mô tô bỏ chạy thì bị người dân phát hiện truy đuổi bắt quả tang.

Xe mô tô bị lấy trộm được xác định của chị Đào Thị Thu T, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố 10, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL - ĐG ngày 13 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Biển số 73L1-1210 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Đào Thị Thu T 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen bạc Biển số 73L1-1210; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển số 73L1-2010 mang tên Đào Thị Thu T. Đối với 01 vạm phá khóa hình chữ L bằng kim loại, đã vứt trên đường bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Chị Đào Thị Thu T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 26/CT – VKSDH – KT ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Trần Quốc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Trần Quốc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Quốc S 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12 tháng 3 năm 2020.

Tuyên buộc bị cáo Trần Quốc S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 07 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quốc S với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Quốc S khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc S để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo Trần Quốc S tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo Trần Quốc S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, kết luận của Hội đồng định giá đối với tài sản bị trộm cắp, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án số 29/2020/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tuyên bố bị cáo Trần Quốc S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) để quyết định hình phạt xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quốc S, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trần Quốc S bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” của điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm với hành vi có 1 lần trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 5.000.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ của các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, mức án 30 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo đúng là có nặng nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Trần Quốc S kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc S để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quốc S, xử phạt bị cáo **Trần Quốc S 24** (hai mươi bốn) **tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12 tháng 3 năm 2020, sau đó bị tạm.

**2.** Bị cáo Trần Quốc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (31 tháng 8 năm 2020).

**Nơi nhận:**

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng PV27-CAQB;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Việt**